

QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT NAM VÀ NHẬT BẢN - MINH CHỨNG SINH ĐỘNG CHO TRƯỜNG PHÁI NGOẠI GIAO “CÂY TRE VIỆT NAM”

ĐẶNG CÔNG THÀNH (*)
NGUYỄN XUÂN ĐẠI (**)

Tóm tắt: Bài viết tập trung làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam và Nhật Bản, đây là minh chứng cho trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc, độc đáo của dân tộc Việt Nam - trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam”. Trên cơ sở khái quát thực trạng đất nước và công tác đối ngoại sau gần 40 năm đổi mới, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy sức mạnh ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam và Nhật Bản vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ khóa: Cây tre Việt Nam; đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam và Nhật Bản; hoạt động ngoại giao.

Abstract: This paper focuses on clarifying the significance and importance of Vietnam-Japan Comprehensive Strategic Partnership, a testament to the very special and unique foreign policy and diplomacy of the Vietnamese people - "Vietnamese Bamboo" diplomatic school. Based on an overview of the country's current situation and foreign affairs after nearly 40 years of renovation, this paper proposes a number of solutions to promote the strength of "Vietnamese Bamboo" diplomacy in Vietnam-Japan Comprehensive Strategic Partnership in the cause of national construction and defense.

Keywords: Vietnam Bamboo; Vietnam-Japan Comprehensive Strategic Partnership; Diplomatic activities.

Ngày nhận bài: 04/9/2024 Ngày biên tập: 25/10/2024 Ngày duyệt đăng: 23/12/2024

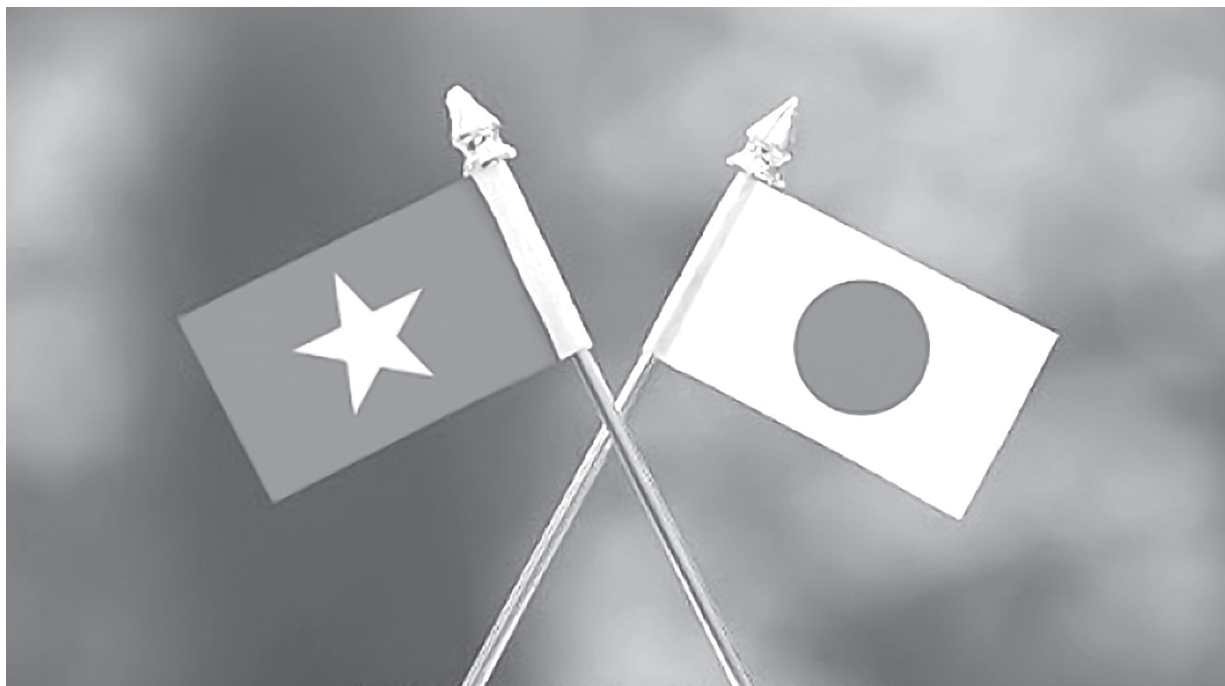
1. Quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam và Nhật Bản - minh chứng thành công của trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam”

Mối quan hệ ngoại giao Việt Nam và Nhật Bản khởi đầu từ nhiều thế kỷ trước và đã để lại những di sản quý báu, điển hình là Phố cổ Hội An (tỉnh Quảng Nam - Việt Nam) và con đường tơ lụa nối Hội An với các thương cảng của Nhật Bản. Việt Nam và Nhật Bản chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 21/9/1973. Hơn nửa thế kỷ qua, sự tin cậy về chính trị giữa hai nước không ngừng được củng cố và tăng cường thông qua các cuộc tiếp xúc, giao lưu các cấp, đặc biệt là giao lưu cấp cao diễn

ra thường xuyên. Hai nước đã lần lượt xác lập khuôn khổ quan hệ từ “Đối tác tin cậy, ổn định lâu dài” (năm 2002) lên “Đối tác chiến lược vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á” (năm 2009) và “Đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á” (năm 2014). Ngày 27/11/2023, Việt Nam và Nhật Bản đã nhất trí nâng cấp quan hệ hai nước lên “Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình và thịnh vượng tại châu Á và trên thế giới”.

Ngày 14/12/2021, tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc lần đầu tiên do Bộ Chính trị và Ban Bí thư chủ trì, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã lấy hình ảnh cây tre để định hướng cho trường phái ngoại giao của Việt Nam: “Chúng ta đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo của

(*), (**) TS; Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng



thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc cây tre Việt Nam, gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam”⁽¹⁾. Lịch sử cho thấy Việt Nam và Nhật Bản là hai dân tộc có mối quan hệ từ lâu đời với nhiều nét tương đồng về văn hóa, truyền thống. Mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản không ngừng được các thế hệ lãnh đạo và Nhân dân hai nước vun đắp, trở thành tài sản chung quý báu của cả hai dân tộc. “Đối ngoại, ngoại giao Việt Nam đã kế thừa và phát huy bản sắc, cội nguồn văn hóa và truyền thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa thế giới và tư tưởng tiến bộ của thời đại, phát triển trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành nên trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”⁽²⁾.

Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam và Nhật Bản là minh chứng sinh động cho trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” và được thể hiện qua bốn nội hàm cơ bản sau đây:

Thứ nhất, mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường, quyết liệt.

Mối quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản trong suốt hơn 50 năm qua đã không ngừng phát triển tốt đẹp. Đây là mối quan hệ

được xây dựng trên nền mối quan hệ tốt đẹp của Nhân dân hai nước từ nhiều thế kỷ trước và đã để lại những di sản quý báu cho thế hệ hôm nay. Kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1973, quan hệ giữa hai nước không ngừng được củng cố, vun đắp, trên sự tin cậy chính trị cao và hợp tác kinh tế hiệu quả, thiết thực. Nền tảng cho sự phát triển của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản là sự thấu hiểu và đồng cảm giữa con người với con người. Sự hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản không chỉ là mối quan hệ song phương mà đang trở thành mối quan hệ có thể cùng đóng góp cho hòa bình và thịnh vượng của khu vực và thế giới. Nửa thế kỷ qua, “quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phát triển mạnh mẽ, toàn diện và thực chất trên mọi lĩnh vực với sự tin cậy cao, theo phương châm “Chân thành, tình cảm và tin cậy”, phù hợp với nguyện vọng của hai dân tộc, vì hòa bình, hợp tác, phát triển trong khu vực và thế giới”⁽³⁾. Điều đó không chỉ xuất phát từ nhân tố lịch sử, mà còn bắt nguồn từ những động lực quan trọng của hiện tại và tương lai.

Thứ hai, linh hoạt, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, can trường trước mọi thử thách, khó khăn vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của Nhân dân.

Hơn 50 năm qua, quan hệ Việt Nam - Nhật Bản đã đạt được những bước phát triển

manh mẽ, vượt bậc và toàn diện, với mức độ tin cậy chính trị cao, trong các lĩnh vực, từ kinh tế, thương mại, đầu tư, an ninh, quốc phòng, giáo dục, văn hóa, đến y tế, nông nghiệp, giao lưu nhân dân và hợp tác giữa các địa phương hai nước. Việc xác lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện mang lại những lợi ích cả lâu dài và trước mắt cho Việt Nam và Nhật Bản. Việt Nam có cơ hội và điều kiện đưa quan hệ với Nhật Bản - đối tác có tầm quan trọng chiến lược đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất; phục vụ thiết thực mục tiêu phát triển, duy trì môi trường hòa bình, ổn định, nâng cao uy tín, vị thế đất nước. Sự phát triển tích cực của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản phản ánh và đáp ứng lợi ích chung của hai nước. Đồng thời, phù hợp với xu thế và lợi ích chung của cả khu vực và thế giới.

Thứ ba, đoàn kết, nhân ái, nhưng kiên quyết, kiên trì bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc.

Sự phát triển theo chiều sâu của quan hệ Việt Nam - Nhật Bản bắt nguồn từ truyền thống, bản sắc đối ngoại, ngoại giao, văn hóa dân tộc và thành tựu của đất nước - đó là cái gốc của ngoại giao Việt Nam. “Đây là nền ngoại giao đầy hào khí, giàu tính nhân văn, hòa hiếu, trọng lễ phải, công lý và chính nghĩa”⁽⁴⁾. Quan hệ Việt Nam và Nhật Bản phát triển trong bối cảnh: “Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn”⁽⁵⁾. Điều làm nên “chất keo” gắn kết hai nước trong suốt nửa thế kỷ qua đó là sự bổ sung lợi ích cho nhau. Theo đó, quá trình đổi mới, phát triển đất nước của Việt Nam đòi hỏi cần có nguồn vốn đầu tư, công nghệ cao, nguồn nhân lực chất lượng và kinh nghiệm trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhật Bản là đối tác tin cậy, sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ Việt Nam về vốn ODA, FDI, công nghệ cao, đào tạo nguồn nhân lực và chia sẻ kinh nghiệm phát triển.

Trong khi đó, Nhật Bản nhận thấy ở Việt Nam là một đối tác tin cậy, thân thiện, có nhiều điểm chung, tương đồng, có thể bổ sung nguồn nhân lực cho Nhật Bản. Nhật Bản cần có những đối tác như Việt Nam - một nước có nhiều tài nguyên thiên nhiên, cung cấp nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp cũng như cung ứng các sản phẩm nông nghiệp. Việt Nam cũng là đối tác mà Nhật Bản

cần tăng cường hợp tác khi Việt Nam có vị trí địa chính trị - địa kinh tế quan trọng, nằm trên một trục giao thông về hàng không, đường bộ, hàng hải quốc tế, đã ký kết nhiều FTA với nhiều đối tác lớn trên thế giới. Việc triển khai nhất quán và hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế đã đem lại sự phát triển mạnh mẽ cho chính quan hệ của Việt Nam với các nước nói chung và Nhật Bản nói riêng.

Thứ tư, biết nhu, biết cương; biết thời, biết thế; biết mình, biết người; biết tiến, biết thoái, “tùy cơ ứng biến”, “lạt mềm buộc chặt”.

Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản trong thời gian qua đã đạt được những bước phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực, trở thành đối tác kinh tế quan trọng của nhau trong hơn 50 năm qua. Nhật Bản hiện là nước cung cấp ODA lớn nhất, đối tác lớn thứ hai về hợp tác lao động, thứ ba về đầu tư và du lịch, thứ tư về thương mại của Việt Nam. Trong khi khẳng định và kiên quyết bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc, hoạt động ngoại giao vẫn uyển chuyển, linh hoạt “ứng vạn biến”, “lấy nhu khắc cương” để đạt được mục đích: “Mục đích bất di bất dịch của ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt”⁽⁶⁾. Việt Nam đã linh hoạt ứng xử trong các tình huống cụ thể, nhưng không từ bỏ các nguyên tắc chiến lược. Việt Nam và Nhật Bản cùng chia sẻ nhiều lợi ích song trùng và đan xen, đồng thời, nỗ lực gây dựng những lợi ích chiến lược lâu dài chung giữa hai nước. Hai nước có thể thiết lập và duy trì mối quan hệ song phương bền chặt nhờ sự gắn gũi về mặt địa lý, bổ sung về kinh tế và các lợi ích chiến lược hội tụ. Việt Nam và Nhật Bản cùng thúc đẩy quan hệ hợp tác trên mọi lĩnh vực lên tầm cao mới và mở rộng sang những lĩnh vực hợp tác mới như ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số,... Hai nước đều có lợi ích chung trong việc bảo đảm hòa bình, ổn định an ninh và thịnh vượng cho khu vực. Đây vừa là nguyên tắc cơ bản trong khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước, vừa là lợi ích quan trọng mà hai bên cùng hướng tới.

2. Phát huy sức mạnh ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam và Nhật Bản vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay

Trải qua gần 25 năm đầu thế kỷ XXI, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, những bài học kinh nghiệm về trường phái ngoại giao “cây tre Việt Nam” vẫn còn nguyên giá trị thời đại, trong đó quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam và Nhật Bản chính là minh chứng sinh động, điển hình. Qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới với cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế. Để phát huy sức mạnh ngoại giao “cây tre Việt Nam” trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam và Nhật Bản thời gian tới đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số giải pháp cơ bản sau đây:

Một là, đẩy mạnh quán triệt và tích cực, chủ động, linh hoạt triển khai thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục nâng cao nhận thức và quyết tâm trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁽⁷⁾. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030. Vận dụng đúng đắn quan điểm về “đối tượng”, “đối tác”, vừa hợp tác, vừa đấu tranh; tăng cường hợp tác, tiếp tục tạo thế đan xen lợi ích chiến lược giữa nước ta với các nước. Phát huy vai trò tiên phong, xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, vững mạnh. Kiên định giữ vững môi trường

hòa bình, ổn định, thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện các nhiệm vụ chiến lược về phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, quyền chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích chính đáng của nước ta phù hợp với luật pháp quốc tế. Chú ý kiên trì, bình tĩnh, sáng suốt, khôn khéo, xử lý đúng đắn các mối quan hệ đối ngoại, trong đó có vấn đề chủ quyền, lãnh thổ.

Không ngừng đổi mới, sáng tạo trên cơ sở kiên định về nguyên tắc, chiến lược, linh hoạt về phương pháp, sách lược. Đề cao việc xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết và đồng thuận trong nước. Phát huy tối đa mọi yếu tố thuận lợi của đất nước để chủ động, tích cực tham gia đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương: “Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy”⁽⁸⁾.

Hai là, thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, nắm chắc diễn biến tình hình, đề cao chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, không để bị động, bất ngờ.

Coi trọng tính nhạy bén, dám nghĩ, dám làm, có tinh thần chủ động tiến công. Chú trọng xây dựng vị thế và tầm thế mới của Việt Nam trong ứng xử và xử lý mối quan hệ với các nước, các mối quan hệ song phương và đa phương. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ các vấn đề thuộc lợi ích cốt lõi, mang tầm chiến lược của Việt Nam, trên cơ sở giữ vững nguyên tắc, chắc chắn, thận trọng, kiên định mục tiêu và chân thành, khiêm tốn. Đồng thời, đẩy mạnh đổi mới tư duy, mạnh dạn đột phá, sáng tạo trong công tác, tìm ra cách làm mới, mở rộng ra các lĩnh vực mới, tìm kiếm các đối tác mới, hướng đi mới.

Coi trọng, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu và dự báo chiến lược, tập trung đánh giá kỹ các xu hướng vận động trong chính sách và quan hệ ngoại giao giữa các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực, các xu hướng chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trên thế giới và khu vực. “Luôn luôn quan tâm kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa lợi ích quốc gia - dân tộc và

nghĩa vụ, trách nhiệm quốc tế⁽⁹⁾. Chủ động dự báo các kịch bản về những biến đổi trong trật tự thế giới, khu vực và chuẩn bị sẵn các phương án để ứng phó. Nhận thức rõ, đúng, đủ, khách quan những điểm mạnh, điểm yếu; tỉnh táo xác định giá trị và vị trí chiến lược của đất nước trong tình hình mới để hoạch định chiến lược, chính sách phù hợp.

Ba là, tăng cường mở rộng và nâng cao hiệu quả thực chất các hoạt động đối ngoại.

Chú trọng nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế, văn hóa và hợp tác trên lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng với các nước. Tiếp tục đưa các mối quan hệ với các đối tác đã có khuôn khổ quan hệ, trước hết là các nước láng giềng và các nước lớn đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả. Ưu tiên duy trì ổn định và giữ đà quan hệ, tăng cường tin cậy chính trị, thúc đẩy hợp tác trên các lĩnh vực, đồng thời, xử lý các khác biệt và vấn đề nảy sinh trên tinh thần hợp tác, hữu nghị, kiểm soát bất đồng, dựa trên luật pháp quốc tế và thông lệ khu vực.

Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, bao gồm đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; đối ngoại của các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị, cộng đồng các doanh nghiệp. Đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, thực chất, thiết thực; huy động và kết hợp có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài với nguồn lực trong nước để phục vụ sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển bền vững của đất nước. Ưu tiên tìm kiếm và mở rộng thị trường cho hàng hóa, dịch vụ và lao động Việt Nam, thu hút nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm quản lý. Tích cực cùng các nước thúc đẩy đàm phán, ký kết, phê chuẩn và thực hiện các thỏa thuận FTA đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các sáng kiến đa phương trong khu vực về kết nối kinh tế và phát triển cơ sở hạ tầng; đàm phán các FTA song phương thế hệ mới với các nước. Phối hợp chặt chẽ giữa ngoại giao với kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh; giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Triển khai toàn diện và mạnh mẽ công tác người Việt Nam ở nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi để kiều bào tham gia

ngày càng tích cực, sâu rộng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng tổ chức, bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

Nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ban, ngành và địa phương trong triển khai công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục coi trọng công tác đào tạo cán bộ ngoại giao, cán bộ đối ngoại cả về trình độ, năng lực và bản lĩnh chính trị. “Chúng ta càng cần có các nhà ngoại giao, các nhà hoạt động đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng; đủ trình độ, uy tín, phong cách để sánh vai với các nước, bạn bè quốc tế; toàn tâm, toàn ý phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân”⁽¹⁰⁾. Không ngừng rèn luyện cán bộ ngoại giao, cán bộ đối ngoại vững vàng về chính trị, luôn tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của dân tộc, tỉnh táo trước sự tác động, lôi kéo của các thế lực thù địch. “Làm tốt hơn nữa việc kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại toàn diện cả về bản lĩnh, phẩm chất, đạo đức và trí tuệ, hiện đại về phương pháp, lề lối làm việc; chuyên nghiệp về tác phong, ứng xử; tinh thông về nghiệp vụ, ngoại ngữ”⁽¹¹⁾./

Ghi chú:

(1), (4), (10) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG-ST, H.2022, tr.184; tr.180-181; tr.199-200.

(2) Nguyễn Phú Trọng, *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*, Nxb CTQG-ST, H.2023, tr.18.

(3) *Tuyên bố chung nâng cấp quan hệ Việt Nam - Nhật Bản lên Đối tác chiến lược toàn diện*, Tokyo, ngày 27/11/2023.

(5), (7), (8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.105; tr.161-162; tr.163.

(6) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb CTQG -ST, H.2011, tr.555.

(9), (11) Nguyễn Phú Trọng, *Bài phát biểu tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 32, ngày 19/12/2023*.